

BỘ TƯ PHÁP**BỘ TƯ PHÁP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2010/TT-BTP

*Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2010***THÔNG TƯ****Quy định phân cấp quản lý công chức, công chức lãnh đạo cơ quan quản lý
thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự**

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và công chức làm công tác thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Để đáp ứng yêu cầu quản lý, Bộ Tư pháp quy định về phân cấp quản lý công chức, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (sau đây gọi là công chức lãnh đạo) trong cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự (sau đây gọi là ngành Thi hành án dân sự) như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nội dung quản lý công chức, công chức lãnh đạo ngành Thi hành án dân sự

1. Quản lý số lượng, tiêu chuẩn đối với công chức, công chức lãnh đạo thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp; bổ nhiệm ngạch, xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với công chức, công chức lãnh đạo thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

2. Tuyển dụng, sử dụng công chức, công chức lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Quản lý vị trí việc làm và biên chế công chức, công chức lãnh đạo theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật.

4. Đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng công chức, công chức lãnh đạo.

5. Điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ.

6. Thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ khác đối với công chức, công chức lãnh đạo, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, công chức lãnh đạo hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định của Thông tư này và quy định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về phân cấp thi đua khen, thưởng ngành Thi hành án dân sự.

8. Thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu, cho công chức, công chức lãnh đạo đi nước ngoài về việc riêng.

9. Thực hiện thống kê, báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức, công chức lãnh đạo theo quy định.

10. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thi hành các quy định của pháp luật đối với công chức, công chức lãnh đạo thuộc phạm vi quản lý.

11. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo phân cấp và theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

12. Các nội dung quản lý công chức, công chức lãnh đạo khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý công chức, công chức lãnh đạo ngành Thi hành án dân sự

1. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, sự lãnh đạo của cấp ủy đảng cơ sở, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm của tập thể lãnh đạo cơ quan, trước hết là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quản lý công chức, công chức lãnh đạo thuộc phạm vi được phân cấp.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch và thực hiện phòng, chống tham nhũng trong công tác quản lý công chức theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước và sự quản lý thống nhất của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Tăng cường sự phối hợp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Quận ủy, Thành ủy và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, điều động, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách khác đối với cấp trưởng, cấp phó của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, cấp huyện.

3. Phân cấp quản lý gắn với chế độ trách nhiệm, đồng thời tăng cường thanh tra, kiểm tra của cấp trên đối với trách nhiệm của người đứng đầu của cơ quan, đơn vị được phân cấp quản lý công chức, công chức lãnh đạo.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÔNG CHỨC, CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO NGÀNH THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng Bộ Tư pháp trong quản lý công chức, công chức lãnh đạo ngành Thi hành án dân sự

Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý toàn diện đội ngũ công chức, công chức lãnh đạo ngành Thi hành án dân sự theo quy định của Luật Thi hành án dân sự, Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ, các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và trực tiếp thực hiện các nội dung sau đây:

1. Quyết định nội dung thi tuyển, xét tuyển công chức, công chức lãnh đạo ngành Thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật; quản lý chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành Thi hành án dân sự.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan xây dựng chế độ, chính sách đối với công chức, công chức lãnh đạo ngành Thi hành án dân sự trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức thuộc ngành Thi hành án dân sự; phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức thi nâng ngạch theo quy định của pháp luật đối với các ngạch công chức thuộc ngành Thi hành án dân sự; tổ chức thi tuyển và phối hợp tổ chức thi tuyển các ngạch Chấp hành viên theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định phê duyệt kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức, công chức lãnh đạo dài hạn, hàng năm của ngành Thi hành án dân sự.

5. Quy định cơ cấu công chức, công chức lãnh đạo của Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Cục Thi hành án dân sự), Chi cục Thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Chi cục Thi hành án dân sự).

6. Giao chỉ tiêu biên chế đối với:

a) Tổng cục Thi hành án dân sự;

b) Tổng biên chế của Cục Thi hành án dân sự và Chi cục Thi hành án dân sự toàn quốc.

7. Thực hiện các nội dung quản lý công chức, công chức lãnh đạo quy định tại Điều 1 của Thông tư này đối với các chức vụ lãnh đạo, chức danh công chức ngành Thi hành án dân sự sau đây:

a) Tổng Cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng, Vụ trưởng và tương đương, Phó Vụ trưởng và tương đương, ngạch Thẩm tra viên chính, Chuyên viên chính và ngạch công chức tương đương khác thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự;

b) Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự;

c) Ngạch Chấp hành viên cao cấp, Thẩm tra viên cao cấp thi hành án và ngạch công chức tương đương khác của ngành Thi hành án dân sự.

8. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chấp hành viên sơ cấp, Chấp hành viên trung cấp.

9. Quyết định bổ nhiệm, nâng ngạch, chuyển ngạch Thẩm tra viên chính thi hành án, Chuyên viên chính và các ngạch công chức tương đương khác theo quy định của pháp luật.

10. Quyết định điều động, luân chuyển công chức, công chức lãnh đạo của Tổng cục sang các đơn vị khác thuộc Bộ và ngược lại.

11. Quyết định chọn, cử công chức, công chức lãnh đạo ngành Thi hành án dân sự đi học tập, công tác ở nước ngoài; quyết định cho Tổng Cục trưởng, Phó Tổng cục

trưởng, Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự đi nước ngoài về việc riêng theo quy định của pháp luật và Quy chế đối ngoại của Bộ Tư pháp.

12. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp quy định tại Thông tư này cho Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự. Trong trường hợp cần thiết yêu cầu tạm dừng việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp để xử lý theo quy định. Hủy bỏ hoặc yêu cầu thu hồi quyết định của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về quản lý công chức, công chức lãnh đạo có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu quản lý công chức, công chức lãnh đạo của ngành.

13. Thực hiện các nội dung quản lý, sử dụng công chức khác theo quy định của pháp luật.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ủy quyền cho Thứ trưởng được phân công phụ trách công tác thi hành án dân sự thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý công chức, công chức lãnh đạo ngành Thi hành án dân sự quy định tại Điều này theo Quy chế làm việc của Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp và Quy chế làm việc của Bộ Tư pháp. Thứ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 4. Thẩm quyền của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự

Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự thực hiện quản lý công chức, công chức lãnh đạo ngành Thi hành án dân sự theo quy định của Luật Thi hành án dân sự, Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ, các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, công chức lãnh đạo và được Bộ trưởng phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Giao chỉ tiêu biên chế theo cơ cấu tổ chức, cán bộ được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt đối với:

a) Vụ và các tổ chức tương đương thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự;

b) Cục Thi hành án dân sự trên toàn quốc;

c) Tổng biên chế của Chi cục Thi hành án dân sự từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên toàn quốc.

2. Thực hiện các nội dung quản lý công chức, công chức lãnh đạo quy định tại Điều 1 của Thông tư này đối với công chức, công chức lãnh đạo thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng quy định tại Điều 3 của Thông tư này.

3. Quyết định phê duyệt quy hoạch, điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, cách chức đối với Kế toán trưởng, Trưởng phòng và tương đương thuộc Cục Thi hành án dân sự và Chi Cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.

4. Phê duyệt một số nội dung quản lý sau đây:

a) Kết quả thi tuyển công chức, công chức lãnh đạo của Cục và Chi cục Thi hành án dân sự toàn quốc;

b) Tiếp nhận công chức, công chức lãnh đạo từ cơ quan khác về công tác tại Tổng cục, Cục và Chi cục Thi hành án dân sự toàn quốc hoặc cho công chức, công chức lãnh đạo của Tổng cục, Cục và Chi cục Thi hành án dân sự toàn quốc chuyển công tác, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

c) Cho Chấp hành viên sơ cấp, Chấp hành viên trung cấp; Thẩm tra viên, Thẩm tra viên chính thi hành án chuyên công tác ra khỏi Cục và Chi cục Thi hành án dân sự toàn quốc, trừ trường hợp liên quan đến chức vụ lãnh đạo thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

5. Bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch đối với Thẩm tra viên thi hành án thuộc Cục và Chi cục Thi hành án dân sự toàn quốc.

6. Quyết định cho công chức, công chức lãnh đạo thuộc Tổng cục trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng quy định tại Điều 3 của Thông tư này, Phó Cục trưởng, Kế toán trưởng Cục Thi hành án dân sự, Chấp hành viên trung cấp, Thẩm tra viên chính và tương đương trở lên đi nước ngoài về việc riêng.

7. Quyết định cho công chức, công chức lãnh đạo thuộc Tổng cục, Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước theo kế hoạch đã được phê duyệt.

8. Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái công chức Cục Thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự từ tỉnh, thành phố này sang tỉnh, thành phố khác và về Tổng cục Thi hành án dân sự, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

9. Kiểm tra hoặc phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Tư pháp kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp quy định tại Thông tư này đối với Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự. Trong trường hợp cần thiết báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp tạm dừng việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp để xử lý theo quy định. Hủy bỏ hoặc yêu cầu thu hồi quyết định của Cục trưởng Cục

Thi hành án dân sự về quản lý công chức, công chức lãnh đạo có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu quản lý công chức, công chức lãnh đạo của ngành.

10. Phối hợp với Thanh tra bộ, tiến hành thanh tra việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp quy định tại Thông tư này đối với Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.

11. Thực hiện các nội dung quản lý, sử dụng công chức, công chức lãnh đạo và người lao động khác theo quy định của pháp luật.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự có thể ủy quyền cho Phó Tổng cục trưởng thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn về công tác cán bộ quy định tại Điều này theo quy chế làm việc của Tổng cục Thi hành án dân sự. Phó Tổng cục trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng Cục trưởng và trước pháp luật trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 5. Thẩm quyền của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự

Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thực hiện quản lý công chức, công chức lãnh đạo ngành Thi hành án dân sự ở địa phương theo quy định của Luật Thi hành án dân sự, Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ, các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, công chức lãnh đạo và được Bộ trưởng phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Giao chỉ tiêu biên chế đối với:

- a) Các phòng chuyên môn thuộc Cục Thi hành án dân sự;
- b) Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc.

2. Thực hiện các nội dung quản lý công chức, công chức lãnh đạo quy định tại Điều 1 của Thông tư này đối với công chức, công chức lãnh đạo (kể cả các chức danh lãnh đạo, chức danh tư pháp) thuộc Cục Thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc quy định tại Điều 1 của Thông tư này, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng hoặc Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Thông tư này.

3. Quyết định cho công chức, công chức lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc đi nước ngoài về việc riêng, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng hoặc Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự quy định tại Điều 3, Điều 4 của Thông tư này.

4. Quyết định cho công chức, công chức lãnh đạo của Cục Thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước theo kế

hoạch đã được phê duyệt trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

5. Thực hiện các nội dung quản lý, sử dụng công chức, công chức lãnh đạo và người lao động khác theo quy định của pháp luật.

Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự có thể ủy quyền cho Phó Cục trưởng thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn về công tác cán bộ quy định tại Điều này theo Quy chế làm việc của Cục Thi hành án dân sự. Phó Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương III

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 6. Trách nhiệm của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự

1. Giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thống nhất quản lý công chức, công chức lãnh đạo trong toàn ngành Thi hành án dân sự. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tư pháp và trước pháp luật đối với việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

Giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp phối hợp với cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức ở cấp tỉnh trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, điều động, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và các chính sách khác đối với Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.

2. Chủ trì, phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Tư pháp:

a) Tham mưu, chuẩn bị hồ sơ, hoàn tất thủ tục trình Bộ trưởng xem xét quyết định các vấn đề về công chức, công chức lãnh đạo thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 của Thông tư này;

b) Xây dựng kế hoạch biên chế của Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự địa phương trình Bộ trưởng xem xét, báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định của pháp luật;

c) Giúp Hội đồng thi tuyển Chấp hành viên tổ chức thi tuyển các ngạch Chấp hành viên theo quy định của pháp luật.

3. Khi thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư này, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm:

a) Thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Tư pháp về quản lý công chức, công chức lãnh đạo.

Công chức được bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo phải nằm trong quy hoạch đã được phê duyệt, trường hợp đặc biệt thì báo cáo và phải được sự đồng ý của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

b) Hàng năm báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp về công tác quản lý công chức, công chức lãnh đạo cùng với báo cáo sơ kết, tổng kết của đơn vị;

c) Các văn bản liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư này phải gửi báo cáo Bộ trưởng và Thứ trưởng phụ trách;

d) Quản lý hồ sơ công chức, công chức lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 7 Điều 3 của Thông tư này;

đ) Tổ chức thực hiện có hiệu quả về phòng, chống tham nhũng trong việc quản lý công chức, công chức lãnh đạo của Tổng cục và của ngành Thi hành án dân sự theo phân cấp.

4. Hướng dẫn nghiệp vụ, bồi dưỡng, tập huấn, phổ biến quán triệt và thực hiện các quy định mới của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ, công chức cho Cục Thi hành án dân sự.

5. Phối hợp với Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng trong việc hoàn tất thủ tục trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các ngạch Chấp hành viên; bổ nhiệm, nâng ngạch, chuyển ngạch các ngạch Thẩm tra viên thi hành án trong Quân đội theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Tư pháp

1. Giúp Bộ trưởng kiểm tra việc thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước và của Bộ Tư pháp về công tác tổ chức, cán bộ; báo cáo, kiến nghị Bộ trưởng quyết định xử lý sai phạm về quản lý công chức, công chức lãnh đạo đã phân cấp cho Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự.

2. Chủ trì phối hợp với Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự đề xuất ý kiến trình Bộ trưởng xem xét quyết định về cán bộ lãnh đạo Tổng cục Thi hành án dân sự.

3. Phối hợp với Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự:

a) Xây dựng kế hoạch biên chế của Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự địa phương để trình Bộ trưởng xem xét, báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định của pháp luật;

b) Chuẩn bị hồ sơ, hoàn tất thủ tục và đề xuất ý kiến trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét quyết định quản lý công chức, công chức lãnh đạo thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định tại điểm a, khoản 7 Điều 3 của Thông tư này;

c) Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức, công chức lãnh đạo dài hạn và hàng năm của ngành Thi hành án dân sự.

4. Trình Bộ trưởng quyết định việc chọn, cử cán bộ ngành Thi hành án dân sự đi học tập, công tác ở nước ngoài theo quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư này.

5. Quản lý hồ sơ công chức, công chức lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định tại điểm a khoản 7 Điều 3 của Thông tư này.

6. Kiểm tra công vụ hoặc phối hợp với Thanh tra Bộ thực hiện thanh tra theo quy định của pháp luật đối với các nội dung đã phân cấp.

Điều 8. Trách nhiệm của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự và trước pháp luật đối với việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

Giúp Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự phối hợp với cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức ở cấp huyện trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, điều động, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và các chính sách khác đối với Chi Cục trưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.

2. Chuẩn bị hồ sơ, hoàn tất thủ tục và đề xuất ý kiến đề Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét quyết định các vấn đề về quản lý công chức, công chức lãnh đạo thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, các vấn đề về công chức, công chức lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự theo quy định tại Thông tư này.

3. Khi thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư này, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm:

a) Thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự về quản lý công chức, công chức lãnh đạo; công chức được bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo phải nằm trong quy hoạch đã được phê duyệt, trường hợp đặc biệt thì báo cáo và phải được sự đồng ý của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự;

b) Quản lý hồ sơ công chức, công chức lãnh đạo của Cục Thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc;

c) Hàng năm báo cáo Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về công tác quản lý công chức, công chức lãnh đạo cùng với báo cáo sơ kết, tổng kết của đơn vị;

d) Các văn bản liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư này phải báo cáo Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự để quản lý;

đ) Thực hiện phòng, chống tham nhũng trong quản lý công chức, công chức lãnh đạo ngành Thi hành án dân sự ở địa phương theo phân cấp.

Điều 9. Trách nhiệm của Chi Cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan sử dụng công chức, công chức lãnh đạo theo quy định của pháp luật về công chức, công chức lãnh đạo.

2. Đề xuất với Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự trình Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự và Bộ trưởng Bộ Tư pháp kiện toàn tổ chức, cơ cấu biên chế của đơn vị theo quy định của pháp luật và yêu cầu công tác của đơn vị.

3. Đề nghị bổ nhiệm Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự, Chấp hành viên sơ cấp, Chấp hành viên trung cấp, Thẩm tra viên, Thư ký thi hành án thuộc quyền quản lý;

4. Có ý kiến bằng văn bản về việc tuyển dụng, tiếp nhận hoặc cho chuyển công tác đối với công chức, công chức lãnh đạo của đơn vị.

5. Thống kê, báo cáo cơ quan quản lý công chức, công chức lãnh đạo cấp trên về tình hình đội ngũ công chức, công chức lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

6. Thực hiện phòng, chống tham nhũng trong quản lý công chức, công chức lãnh đạo của đơn vị.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2010.

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan thi hành án dân sự địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các quy định tại Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Hà Hùng Cường